TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNGTHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 03 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNHCÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔNVÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 246/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Hoài N, sinh năm 2001.

Địa chỉ: ấp T, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

(Địa chỉ trước đây: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang).

2. Bị đơn: Chị Bùi Phương B, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

(Địa chỉ trước đây: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang).

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Hoài N và chị Bùi Phương B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đỗ Ngọc An N1, sinh ngày 20/01/2024 cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 3.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thực hiện cấp dưỡng vào ngày 01 tây hàng tháng. Thực hiện cấp dưỡng lần đầu từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003334 ngày 05/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên anh N đã thi hành xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Ngũ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Giang